TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày: 07- 08-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thùng Văn Liên;

2. Ông Trần Văn Vũ.

- **Thư ký phiên tòa***:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên;

- **Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa***:*

Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST - HS, ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A P**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991, tại huyện P, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản NB 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ tên cha: Thào A D: Sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Giàng Thị S: Sinh năm 1950; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Vàng Thị S: sinh năm 1989: Hiện trú tại Bản NB 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất 05 tuổi (Hiện đang ở cùng mẹ); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Lào Cai, sau đó cùng gia đình chuyển cư về làm ăn sinh sống tại xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 09 giờ 50 phút ngày 10/3/2018. Tổ công tác Đồn biên phòng NB đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Mốc 49 thuộc địa phận Bản NB 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bắt quả tang Thào A P đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của bị cáo gồm 01 gói nilon mầu trắng bên trong có chất nhựa mầu đen nghi chứa nhựa thuốc phiện và 01 Bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Tại cơ quan điều tra P khai nhận đó là nhựa thuốc phiện. Số nhựa thuốc phiện trên Thào A P mua của hai người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực Mốc 53 thuộc địa phận Bản K, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên vào ngày 07/3/2018 với giá 450.000đồng. Mục đích P mua ma túy trên là để sử dụng cho bản thân và 01 Bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện.

Trong quá trình điều tra bị cáo Thào A P thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. *Các vấn đề khác*:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 10/3/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định: 01 gói vật chứng nghi là nhựa thuốc phiện thu giữ của Thào A P có khối lượng là 30,16g (Ba mươi phẩy mười sáu) gam. Tách 2,97g (Hai phẩy chín mươi bảy) gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 358/GĐ-PC54 ngày 02/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất chất dẻo màu nâu đen được trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A P gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện. Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 117, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/07/2013. Khối lượng vật chứng thu giữ của Thào A P là 30,16g .

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. *Cáo trạng của Viện kiểm sát*:

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSNP ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện NP để xét xử bị cáo Thào A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên tòa đại Dện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Thào A P từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 30,16g gam nhựa thuốc phiện là vật chứng của vụ án (Đã trích 2,97g làm mẫu vật gửi giám định còn lại 27,19g) được niêm phong

trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP; 01 bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại Dện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào Hồi 09 giờ 50 phút ngày 10/3/2018 tại Bản NB 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Thào A P đã có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nhựa thuốc phiện có khối lượng 30,16gam. P khai nhận đó là Nhựa thuốc phiện của P, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Thào A P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của Thào A P có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

Do đó kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Thào A P là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Phạm tội vì mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng số 23/CT-

VKSNP ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Lào Cai. Từ nhỏ không được gia đình cho ăn học sau đó cùng gia đình chuyển cư về làm ăn sinh sống tại Bản NB 1, xã NB, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 10/3/2018 P bị Tổ Công tác Đồn biên phòng NB bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà nghiện ma túy. Bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Tuy nhiên khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Biên bản xác minh xác định gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 27,19 gam Nhựa thuốc phiên là vật chứng còn lại của vụ án (Khối lượng vật chứng thu giữ là 30,16 gam; Đã trích 2,97gam làm mẫu vật gửi giám định) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP là vật chứng cấm lưu hành; 01 Bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện là vật chứng không có giá trị sư dụng. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua nhựa thuốc phiên của 02 người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ của hai người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Thào A P phạm tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Thào A P **20 (***Hai mươi)* **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (10/3/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 27,19 gam Nhựa thuốc phiên là vật chứng còn lại của vụ án (Khối lượng vật chứng thu giữ là 30,16 gam; Đã trích 2,97gam làm mẫu vật gửi giám định) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP; 01 Bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Thào A P được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 07/8/2018./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện NP;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an NP;
- Cơ quan THAHS CA NP;
- Nhà tạm giữ CA huyện NP
- Chi cục THA dân sự NP;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn